

**Đọc và thực hiện các yêu cầu
1,2,3,4,5 SGK/168**

Cố học cho giỏi như là mẹ mong

- Anh ơi phấn đấu cho bền

Mỗi năm mỗi lớp vững bền mai sau

- Ngoài vườn ríu rít tiếng chim

Cây xòe bóng mát cùng em trôn trìm

Bài tập 2: Cho biết các câu lục bát sau sai ở đâu và sửa lại cho đúng luật.

- Hai câu lục bát này gieo vần sai

+ Có thể sửa lại:

- Vườn em cây quả đủ loài

Có cam, có quýt, có bông, có na

- Thiếu nhi là tuổi học hành

Chúng em phấn đấu trở thành trò ngoan

ÔN TẬP VĂN BẢN BIỂU CẢM

I. Sự khác nhau giữa văn miêu tả và văn biểu cảm

+ Văn miêu tả: - *Nhằm tái hiện đối tượng (người, vật, cảnh vật) sao cho người ta cảm nhận được nó .*

+ Văn biểu cảm: - *Miêu tả đối tượng nhằm mượn những đặc điểm, phẩm chất của nó mà nói lên suy nghĩ cảm xúc của mình.*

II. So sánh văn biểu cảm và văn tự sự

+ Văn tự sự : *Nhằm kể lại một câu chuyện có đầu có đuôi, có nguyên nhân, diễn biến, kết quả.*

+ Văn biểu cảm: *Yếu tố tự sự chỉ để làm nền nhằm nói lên cảm xúc qua sự việc.*

III. Vai trò và nhiệm vụ của tự sự và miêu tả trong văn biểu cảm

- Tự sự và miêu tả đóng vai trò làm giá đỡ cho tình cảm, cảm xúc của tác giả được bộc lộ.

Thiếu nó thì tình cảm mơ hồ, không cụ thể. Vì tình cảm và cảm xúc của con người nảy sinh từ sự việc, cảnh vật cụ thể.

IV. Các bước làm bài văn biểu cảm

Đề bài : Cảm nghĩ mùa xuân

Đọc lại các lưu ý khi sử dụng từ SGK/ 167

1. Thực hiện qua các bước :

Bước 1: Tìm hiểu đề và tìm ý

(Xác định bài văn cần biểu đạt tình cảm gì đối với người hay cảnh)

Bước 2: Lập dàn ý

Bước 3: Viết bài

Bước 4: Đọc lại và sửa chữa

2. Tìm ý và sắp xếp ý như sau :

- Mùa xuân đem lại cho mỗi người thêm một tuổi mới.

- Với thiếu niên, nhi đồng mùa xuân đánh dấu sự trưởng thành.

- Mùa xuân là mùa đâm chồi nảy lộc của thực vật, là mùa sinh sôi của muôn loài

- Mùa xuân là mùa mở đầu cho một năm, cho một kế hoạch, một dự định

- Mùa xuân là mùa đoàn tụ của gđ

-> Mùa xuân đem lại cho em bao suy nghĩ về mình, về mọi người xung quanh

V. Những biện pháp tu từ thường sử dụng trong văn biểu cảm

- Dùng các biện pháp tu từ: ẩn dụ, so sánh, nhân hoá, điệp ngữ .

- Ngôn ngữ văn biểu cảm gần với ngôn ngữ thơ

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG TỪ

I.Chuẩn mực sử dụng từ

Có 5 chuẩn mực sử dụng từ

- Đúng âm , đúng chính tả
- Đúng nghĩa
- Đúng sắc thái biểu cảm , hợp với tình huống giao tiếp
- Đúng tính chất ngữ pháp của từ
- Không lạm dụng từ địa phương , từ Hán Việt

II. Sửa lỗi dùng từ

1. Sai chính tả

Lỗi sai	Sửa lại
---------	---------

<i>Chăn sóc cây</i>	<i>Chăm sóc cây</i>
<i>Troi cà cảnh</i>	chơi cá cảnh
Núc, êm, mê, sáu, chùi, nời, việt, kỷ liệm	Lúc, em, mẹ, xấu, trừu, lời, viên, kỷ niệm
Cử trị, học song, chò troi, chẻ con.	cử chỉ, học xong, trò chơi, trẻ con.
Xẻ, chóng, gàn	Sẽ, trông, gàn
Dây, lau, nhú	Giày, can, nhé

2. Dùng không đúng nghĩa

Lỗi sai	Sửa lại
Trên những đôi vai ấy để lại bao nhiêu nốt sạm chai	Trên đôi vai gầy ấy để lại bao nhiêu nốt sạm.
Mất một làn da dính máu chảy cả vào đòn gánh	Mất một làn da, máu thấm qua áo
Bạn là người có nếp sống cao cả và trang trọng	Bạn là người sống đẹp mà giản dị
Người mẹ tôi rất thấp	Mẹ tôi dáng người hơi thấp
Da mẹ tôi sần sùi	Da mẹ sạm đen

3. Dùng sai chính tả, ngữ pháp

Lỗi sai	Sửa lại
- Hôm sau lại đi học bình thường.	- Hôm sau, em lại đi học bình thường.
- Vào một ngày đẹp trời em cùng bạn đi trên cánh đồng, em thấy bạn là người quý mến các bạn mỗi lần chúng em đi cắm trại ở trên đồi	- Vào ngày đẹp trời em cùng các bạn ra cánh đồng chơi. Em chợt nhận ra rằng các bạn của em đều rất tốt.

4. Tình huống giao tiếp

	Lỗi sai	Sửa
	- Bạn kính yêu ơi!	- Bạn thân mến ơi!
	- Ông bà mến nhớ	- Ông bà kính nhớ!
	- Em vẫn luôn theo dõi cô như những ngày gần cô	- Em vẫn luôn luôn dõi theo từng bước đi của cô.
Đọc chú thích SGK/ 171, 172.	<p>Văn bản: SÀI GÒN TÔI YÊU - Minh Hương-</p> <p>I. Đọc- hiểu chú thích 1. Tác giả: Minh Hương 2. Tác phẩm - Xuất xứ: là bài viết mở đầu tùy bút “ Nhớ Sài Gòn I” (12/1990). - Thể loại: Tùy bút. - Bố cục: ba phần - P₁: đầu -> tông chi họ hàng: <i>án tượng chung về Sài Gòn và tình yêu đối với thành phố đó</i> - P₂: tiếp -> hơn năm triệu: <i>cảm nhận và bình luận về phong cách con người Sài Gòn</i> - P₃: còn lại: <i>Khẳng định lại tình yêu của tác giả với thành phố Sài Gòn</i></p>	
Đọc văn bản và trả lời câu hỏi 1,2,3,4,5 SGK/ 172, 173.	<p>II. Đọc- hiểu văn bản 1. Cảm nhận chung về Sài Gòn - Trẻ, như một cây tơ đương độ nõn nà, thay da đổi thịt,.. - Nghệ thuật: So sánh, nhân hóa, thành ngữ =><i>Một thành phố đẹp, trẻ trung, năng động, căng tràn sức sống.</i></p> <p>2. Những cảm nhận cụ thể về Sài Gòn a. <u>Cảm nhận về khí hậu, thời tiết và nhịp sống Sài Gòn</u> - Khí hậu: <i>Nắng sớm ngọt ngào, chiều lộng gió, mưa nhiệt đới bất ngờ.</i> - Thời tiết: thay đổi đột ngột - Nhịp sống: đa dạng trong từng thời điểm - Nghệ thuật: điệp từ, điệp cấu trúc, nhân hóa, so sánh.</p>	

<p>Đọc ghi nhớ SGK/173.</p>	<p>=><i>Sài Gòn là một thành phố có nhiều vẻ đẹp riêng.</i></p> <p><u>b. Cảm nhận về con người Sài Gòn</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dân cư: Đông đúc nhưng hòa hợp - Phong cách: tự nhiên, chân thành, bộc trực. - Cô gái Sài Gòn: Vẻ đẹp giản dị, tự nhiên, khỏe khoắn. <p>=><i>Người Sài Gòn có phong cách cởi mở, bộc trực, chân tình và trọng đạo nghĩa.</i></p> <p>-<i>Tình cảm: yêu mến, cảm phục và trân trọng</i></p> <p><u>c. Cảm nhận về đất Sài Gòn</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sài Gòn là một đô thị hiện hòa <p>=><i>Là đô thị sầm uất, đông đúc, con người đoàn kết yêu thương nhau, cởi mở, chân thành, dũng cảm.</i></p> <p>3. Tình yêu của tác giả đối với Sài Gòn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu Sài Gòn, yêu cả con người Sài Gòn - Mong ước mọi người yêu Sài Gòn như tác giả <p>=> <i>Khẳng định tình yêu nồng nhiệt tha thiết đối với Sài Gòn.</i></p> <p>III. Tổng kết</p> <p>Ghi nhớ SGK/173</p>
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p>	<p>Hoàn thành các bài tập</p> <p>Đọc các câu dưới đây và khoanh tròn đáp án đúng:</p> <p>Câu 1: Dòng nào sau đây nói KHÔNG đúng về thể thơ lục bát?</p> <ul style="list-style-type: none"> A. Một bài thơ lục bát bao gồm 2 câu: câu 6 tiếng và câu tám tiếng. B. Một bài thơ lục bát không giới hạn về số câu. C. Thể thơ lục bát có mặt từ lâu đời, của người dân Việt Nam. <p>Câu 2: Câu thơ sau có ý nghĩa gì?</p> <p style="padding-left: 40px;">"Đất trăm nghề của trăm vùng Khách phương xa tới lạ lùng tìm xem" (Việt Nam quê hương ta, Nguyễn Đình Thi)</p> <ul style="list-style-type: none"> A. Việt Nam nổi tiếng với nhiều làng nghề truyền thống. B. Việt Nam nổi tiếng khi có nhiều vùng đất đẹp. C. Việt Nam nổi tiếng khi có nhiều điều kì thú.

Câu 3. Văn biểu cảm là gì?

A. Văn biểu cảm là thể loại thể hiện cảm xúc cá nhân, về các đối tượng trong đời sống thường nhật

B. Văn biểu cảm là văn bản viết ra nhằm biểu đạt tình cảm, cảm xúc, sự đánh giá của con người với thế giới xung quanh và khơi gợi lòng đồng cảm nơi người đọc

C. Văn biểu cảm thể hiện những cảm xúc đánh giá của con người với con người với nhau

D. Cả 3 đáp án trên đúng

Câu 4: Tác giả của văn bản “ Sài Gòn tôi yêu” là ai?

A. Minh Hương

B. Vũ Bằng

C. Nguyễn Duy

D. Nguyễn Tuân

Câu 5: Văn bản Sài Gòn tôi yêu thuộc thể loại gì ?

A. Kí sự

B. Truyện ngắn

C. Tùy bút

D. Hồi kí

Câu 6: Tác giả KHÔNG cảm nhận về Sài Gòn qua phương diện nào?

A. Thiên nhiên

B. Thời tiết, khí hậu

C. Phong tục tập quán

D. Phong cách sống

Câu 7: Phong cách nổi bật của con người Sài Gòn theo tác giả là:

A. cởi mở, hồn hậu, dân dã, chân chất, mến người

B. tự nhiên, chân thực, kín đáo, thanh lịch trong âm thực và giao tiếp.

C. tự nhiên, chân thành, bộc trực, khỏe khoắn, cởi mở, mạnh bạo, ý nhị, toát lên tinh thần dân chủ.

D. cởi mở, mạnh bạo, khỏe khoắn, toát lên tinh thần dân chủ.

Câu 8: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- A. Miêu tả và nghị luận
- B. Biểu cảm và thuyết minh
- C. Miêu tả và biểu cảm
- D. Thuyết minh và biểu cảm

Câu 9: Ý nào không đúng với nội dung văn bản?

- A. Sài Gòn là thành phố trẻ trung, năng động có nét hấp dẫn riêng của thiên nhiên, con người.
- B. Người Sài Gòn có phẩm chất cởi mở, bộc trực, chân tình và trọng đạo nghĩa.
- C. Sài Gòn là thành phố cổ kính.
- D. Thể hiện tình cảm sâu đậm của tác giả với Sài Gòn qua sự gắn bó lâu bền, am hiểu tường tận và cảm nhận tinh tế.

Câu 10: Những nét nghệ thuật đặc sắc của văn bản?

- A. Dùng thể tùy bút để bộc lộ cảm xúc thiết tha, nồng nhiệt.
- B. Lời văn giàu hình ảnh, từ ngữ mang màu sắc địa phương.
- C. Sử dụng thành công các biện pháp nghệ thuật: điệp từ, nhân hoá, so sánh.
- D. Tất cả đều đúng